

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2322/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất bổ sung để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đồng Nai Water Front tại xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 687/TTr-STNMT ngày 23/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh với các nội dung sau:

Tại bảng giá đất trong Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh có ghi:

Số TT	Loại đất	Tuyến đường	Vị trí	Giá đất định giá (đ/m ²)
1	Đất ở đô thị	Đường Tô Hiến Thành.	Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)	11.236.000
			Vị trí 4 (đường đất, không đường)	8.989.000
2	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất)	Đường Tô Hiến Thành.	Vị trí 4	2.808.000

Nay điều chỉnh lại như sau:

Số TT	Loại đất	Đường (xã)	Vị trí	Giá đất định giá (đ/m ²)
1	Đất ở đô thị (ONT)	Đường Hương lộ 2 (đoạn còn lại), xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa.	Vị trí 4	3.132.000
2	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất)	Đường Hương lộ 2 (đoạn còn lại), xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa.	Vị trí 4	822.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức